

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: **11/2019/HS-PT**
Ngày: 07-3-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**
 - **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Bé.
 - **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Văn Năm.
Ông Trần Mười.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quảng Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Lương Thanh Tú – Kiểm sát viên

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 08/2018/TLPT-HS ngày 14/12/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Họ và tên:** Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/6/1986 tại huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn M, xã M, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Q (Chết) và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ tên là Mai Thị Cẩm V và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Ngày 21/12/2017, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi “*Đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc bầu cua ăn thua bằng tiền*”. Ngày 12/02/2018, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền vì có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức cầm cái xóc bầu cua; tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ vào ngày 09/3/2018 và trả tự do trong ngày 09/3/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

2. *Họ và tên:* Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 07/8/1994 tại huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên là Nguyễn Thị Ánh L và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2018 và trả tự do trong ngày 09/3/2018; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa;

3. *Họ và tên:* Lương Quốc T, sinh ngày 09/3/1990 tại huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức L và bà Trương Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 17/3/2016, bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính vì có hành vi Đánh bạc; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2018 và trả tự do trong ngày 09/3/2018; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Lương Quốc T: Ông Thiệu Quang V, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bà Phan Thị Bích X, Luật sư Văn phòng Luật sư Phan Thị Bích X, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa;

Người làm chứng: Ông Võ Hữu V, đơn vị công tác: Công an huyện P, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Trần Minh T, Võ Duy N, Lưu Thiết L, Nguyễn Đức N không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 09/3/2018, Nguyễn Văn Đ đến quán cafe MONACO ở thôn V, xã P, huyện P (do Nguyễn Văn N quản lý) để uống cafe. Đ điện thoại rủ Võ Duy N đến uống cafe nhưng Nguyễn chưa đến nên Đ đi về. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Duy N đến thì gặp Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn Đ, Lưu Thiết L đang ngồi tại quán cafe MONACO, Nguyễn Văn Đ điện thoại rủ Lương Quốc T đến uống cafe.

Khoảng 10 giờ 30 phút, Nguyễn Văn Đ trở lại quán cafe MONACO, thì gặp Võ Duy N, Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn Đ, Lưu Thiết L đang ngồi tại quán nên Đ rủ vào phòng bên trong quán để đánh bạc, tất cả đều đồng ý. Nguyễn Văn Đ bán 04 bộ bài Tây cho Nguyễn Văn Đ, Võ Duy N, Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn Đ, Lưu Thiết L để cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài cào, mỗi ván người chơi bài đặt cược 50.000 đồng. Cùng lúc này, Lương Quốc T đến quán ngồi uống nước và sau đó cũng tham gia đánh bạc với những người trên, trong quá trình đánh bạc Lưu

Thiết L có việc riêng nên đi về nhà, khoảng 30 phút sau quay lại và tiếp tục tham gia đánh bạc. Đến 11 giờ, Nguyễn Văn Đ, Võ Duy N, Nguyễn Đức N, Lương Quốc T, Lưu Thiết L và Nguyễn Văn Đ chuyển từ đánh bài cào sang đánh bài cào tó. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, thì Trần Minh T là nhân viên phục vụ ở quán cafe cũng tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn Đ, Võ Duy N, Nguyễn Đức N, Lương Quốc T, Lưu Thiết L và Nguyễn Văn Đ. Đến khoảng 12 giờ ngày 09/3/2018, Công an huyện P phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Duy N, Lưu Thiết L, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức N, Nguyễn Văn Đ, Trần Minh T và Lương Quốc T đang có hành vi đánh bạc.

Các bị cáo tham gia đánh bạc thỏa thuận về hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Quy định về hình thức trong việc chơi bài cào tó: Mỗi ván, người chơi bài đặt số tiền 50.000 đồng và được chia 03 lá bài. Sau khi chia bài, người thắng ván trước có thể tố thêm (đặt) số tiền từ 50.000 đồng đến tối đa là 250.000 đồng vào số tiền đã đặt ban đầu. Đến người tiếp theo, có thể tố theo số tiền của người chơi trước hoặc nhiều hơn số tiền của người chơi trước nhưng không quá 250.000 đồng. Nếu người nào không tố tiền theo người chơi trước thì coi như thua số tiền đã đặt (bỏ bài). Số tiền đặt trên chiếu bạc mỗi ván từ 350.000 đồng đến 2.100.000 đồng. Sau khi hết lượt của những người tham gia chơi bài, người nào cao điểm nhất thì thắng T bộ số tiền đã đặt dưới chiếu bạc.

Quy định về thắng thua trong mỗi ván bài: Sử dụng loại bài Tây 52 lá. Mỗi người tham gia được chia 03 lá bài. Mỗi lá bài từ con xì (A) đến con 10 thì được tính từ 01 điểm đến 10 điểm; con bài J, Q, K được xem là con bài Tây và được tính 10 điểm. Cộng điểm của 03 lá bài, người nào có số điểm ở hàng đơn vị cao nhất là người thắng. Đặc biệt, trường hợp có 03 con bài Tây thì lớn hơn 09 điểm; 03 con bài trùng nhau thì lớn hơn 03 con bài Tây. Nếu cùng điểm, thì người nào có con bài lớn hơn thì thắng, tính từ lần lượt K, Q, J, 10, ..., 3, 2, A (xì).

Tạm giữ vật chứng: Tạm giữ dưới chiếu bạc số tiền là 7.400.000 đồng, trong đó số tiền 5.900.000 đồng là tiền đang sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 1.500.000 đồng là tiền của Lưu Thiết L lấy từ trong túi bỏ xuống chiếu bạc, 05 bộ bài Tây, loại 52 lá (trong đó 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng), 05 vỏ bài tây và 125 con bài tây.

Tạm giữ trên người Võ Duy N số tiền 5.980.000 đồng; Lưu Thiết L số tiền 1.200.000 đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 500.000 đồng; Nguyễn Đức N số tiền 220.000 đồng; Nguyễn Văn Đ số tiền 2.650.000 đồng; Trần Minh T số tiền 3.060.000 đồng; Lương Quốc T số tiền 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 14.610.000 đồng.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định số tiền đánh bạc trực tiếp trên chiếu bạc của Nguyễn Văn Đ, Võ Duy N, Nguyễn Đức Na, Lương Quốc T, Lưu Thiết L, Trần Minh T và Nguyễn Văn Đ là 5.900.000 đồng. Số tiền được dùng vào việc đánh bạc của Võ Duy N là 1.000.000 đồng, Trần Minh T là 3.060.000 đồng và Nguyễn Văn Đ 500.000 đồng. Như vậy xác định tổng số tiền đánh bạc trong vụ án là 10.460.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo Võ Duy N 09 tháng tù, Lưu Thiết L 09 tháng tù, Trần Minh T 09 tháng tù, Nguyễn Đức N 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; tuyên về phần xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/10/2018, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30/10/2018, bị cáo Lương Quốc T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phúc thẩm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ và Lương Quốc T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hai tiền sự về hành vi Đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, năm 2011, bị Tòa án nhân dân

huyện P, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tuy nhiên, vào ngày 09/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ vẫn tiếp tục phạm tội “*Đánh bạc*” đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Lương Quốc T: Qua xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ để xác định vào ngày 29/02/2016, bị cáo Lương Quốc T có hành vi “*Đánh bạc*” và bị Công an huyện P, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt vi phạm hành chính, 02 tuần sau bị cáo đã nộp phạt tiền cho ông Võ Hữu V – Công an huyện P. Như vậy, tại thời điểm phạm tội “*Đánh bạc*” tại quán cà phê MoNaCo vào ngày 09/3/2018 bị cáo không còn tiền sự. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Quốc T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Thiệu Quang V cho bị cáo Lương Quốc T: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ và Lương Quốc T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm có căn cứ để xác định bị cáo Lương Quốc T đã nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính vào thời điểm năm 2016, do đó, thời điểm bị cáo phạm tội vào năm 2018 bị cáo không có tiền sự; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, hiện đang là quân nhân dự bị tại địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luận cứ bào chữa của Luật sư Phan Thị Bích X cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ và Lương Quốc T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng cho bị cáo là có thiếu sót; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có công việc ổn định, là lao động chính trong gia đình; hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn; có nơi cư trú rõ ràng. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 09/3/2018, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài điểm và bài cào tổ với Trần Minh T, Võ Duy N, Lưu Thiết L, Nguyễn Đức N. Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc là 10.460.000 đồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn Đ:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có hai tiền sự về hành vi Đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu, năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tuy nhiên, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Nên cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù, Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo Lương Quốc T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Quốc T khai vào ngày 17/3/2016, bị cáo bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính dưới hình thức phạt tiền về hành vi Đánh bạc. Do bị cáo phải đi làm biển lâu ngày, mỗi lần đi làm không có mặt tại địa phương từ 02 đến 03 tháng nên bị cáo đến Công an huyện P nộp số tiền 2.000.000 đồng cho anh Võ Hữu V – Cán bộ Công an huyện P là người trực tiếp thụ lý, giải quyết hồ sơ để khi nào có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng văn bản thì anh V sẽ nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật. Như vậy, bị cáo đã chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào năm 2016, nên tại thời điểm bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” vào ngày 09/3/2018 tại quán cà phê MoNaCo thì bị cáo không còn tiền sự. Nhưng cấp sơ thẩm căn cứ vào biên lai thu tiền xử phạt vi phạm hành chính do Công an huyện P nộp vào ngày 14/5/2018 từ đó xác định bị cáo vẫn còn tiền sự là không chính xác. Đây là tình tiết mới xuất hiện tại cấp

phúc thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, ông Vũ Trung H – Điều tra viên trực tiếp giải quyết vụ án và ông Võ Hữu V – Cán bộ Công an huyện P thừa nhận có thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” của bị cáo Lương Quốc T vào thời điểm tháng 02/2016, lý do của việc thu tiền là để đảm bảo thực hiện xử phạt theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi thu tiền xong ông Nguyễn Phú V – cán bộ trực tiếp thụ lý, giải quyết hồ sơ đã để tiền nộp phạt của bị cáo trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, ông V quên không nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Lương Quốc T theo quy định. Đến ngày 09/3/2018, bị cáo bị bắt quả tang đang có hành vi tội phạm Đánh bạc tại quán cà phê MoNaCo, sau đó đến ngày 14/5/2018 ông Nguyễn Phú V mới nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo Lương Quốc T cho Kho bạc Nhà nước.

Như vậy, căn cứ vào lời khai của bị cáo Lương Quốc T, ông Vũ Trung H, ông Võ Hữu V thì có căn cứ xác định vào ngày 29/02/2016 bị cáo Lương Quốc T có hành vi Đánh bạc trái phép tại thôn H, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Ngãi và bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền số tiền 2.000.000 đồng (theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ-XPHC ngày 17/3/2016 của Công an huyện P). Sau đó, khoảng hai tuần sau bị cáo đã nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính cho ông Nguyễn Phú V và đã chấp hành xong quyết định này. Do đó, đến ngày 09/3/2018, bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*” tại quán cà phê MoNaCo thì thời điểm này bị cáo không còn tiền sự. Đây là tình tiết mới xuất hiện tại cấp phúc thẩm được áp dụng thêm cho bị cáo, nhưng xét về nhân thân bị cáo tại thời điểm phạm tội đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc vào năm 2016 nhưng lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Khi Quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo Lương Quốc T 09 tháng tù là phù hợp, không nặng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Quốc T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Đề nghị của Luật sư Thiều Quang V và Luật sư Phan Thị Bích X không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lương Quốc T 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ (ngày 09/3/2018).

2. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lương Quốc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện P;
- Công an huyện P;
- THA dân sự huyện P;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bé